Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (UPCOM: TVN)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	8,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.7%	**12.3%**	**-1.2%**

ROE — Q3/25: **6.7%** | +/- YoY ▲ 5.7%

DT thuần — *Q3/25*: **9,612** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2,213 ▼ 18.7% | YoY ▲ 914 ▲ 10.5%

DT thuần — *9T 2025*: **31,466** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 5,152 ▲ 19.6%

LN gộp — *Q3/25*: **421** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 124 ▼ 22.7% | YoY ▲ 283 ▲ 205%

LN gộp — *9T 2025*: **1,343** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 586 ▲ 77.4%

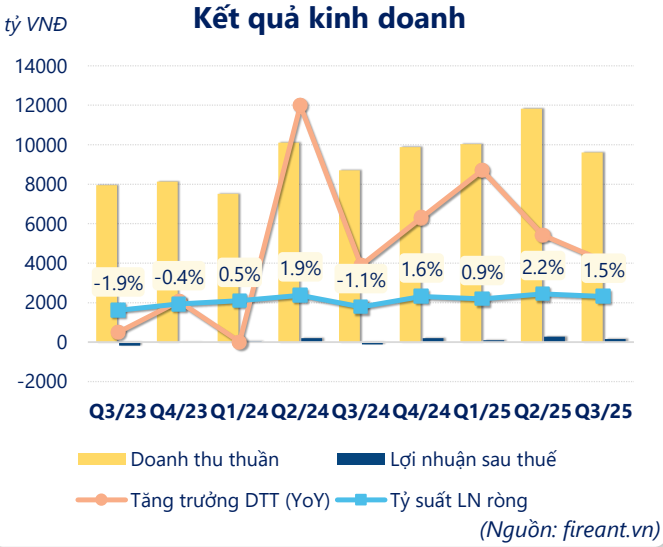
LN thuần — *Q3/25*: **142** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 111 ▼ 43.7% | YoY ▲ 267 ▲ 214%

LN thuần — *9T 2025*: **507** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 452 ▲ 822%

LN sau thuế — *Q3/25*: **152** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 121 ▼ 44.2% | YoY ▲ 276 ▲ 223%

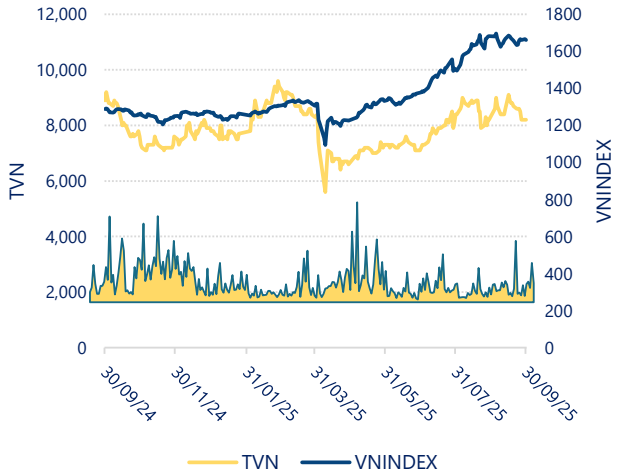
LN sau thuế — *9T 2025*: **526** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 411 ▲ 356%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

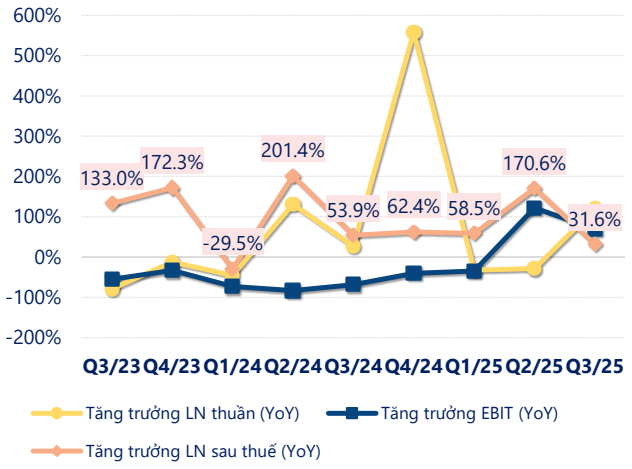


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (UPCOM: TVN)

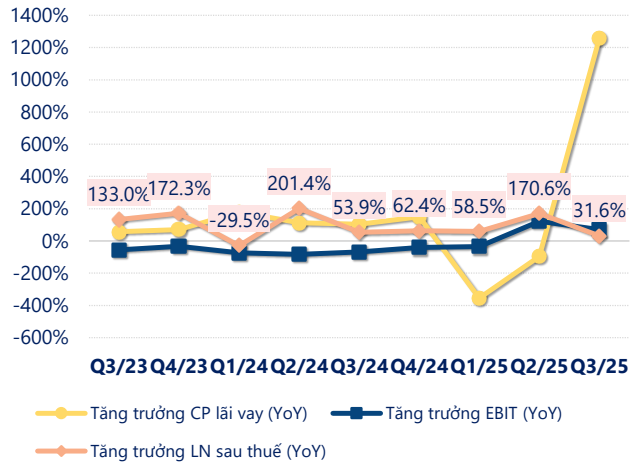
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



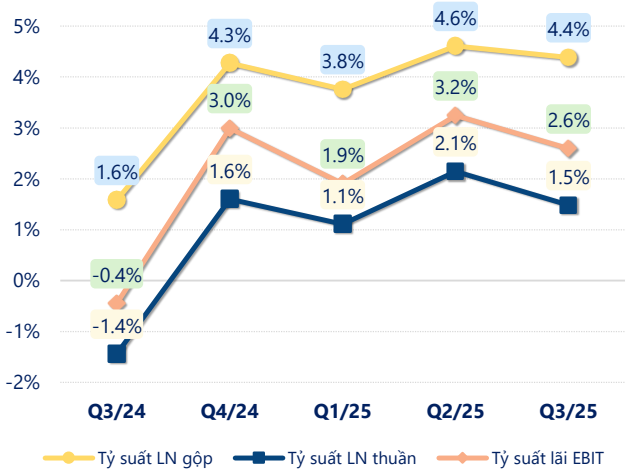
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



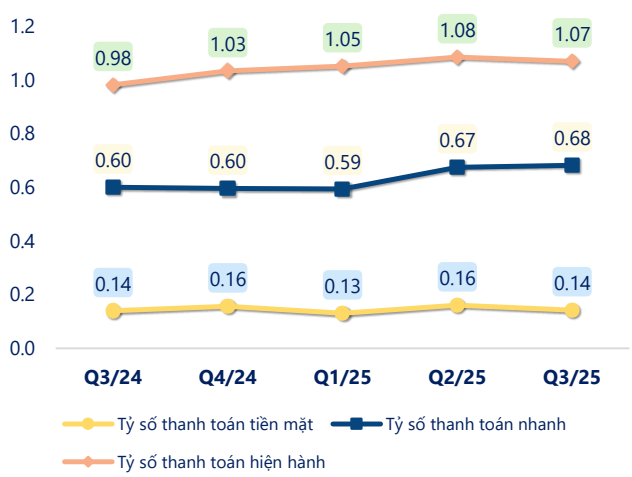
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



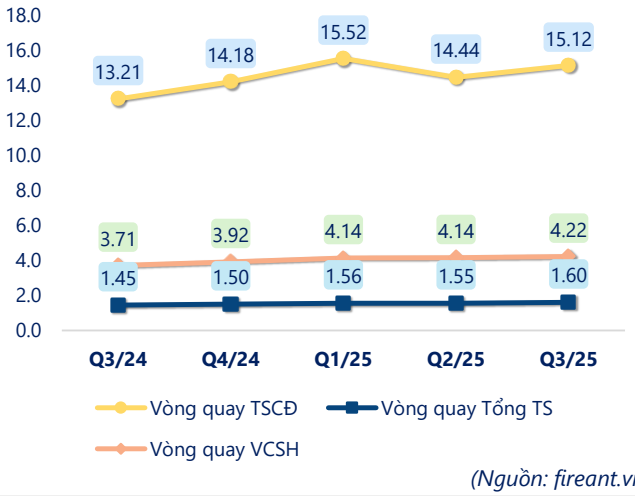
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



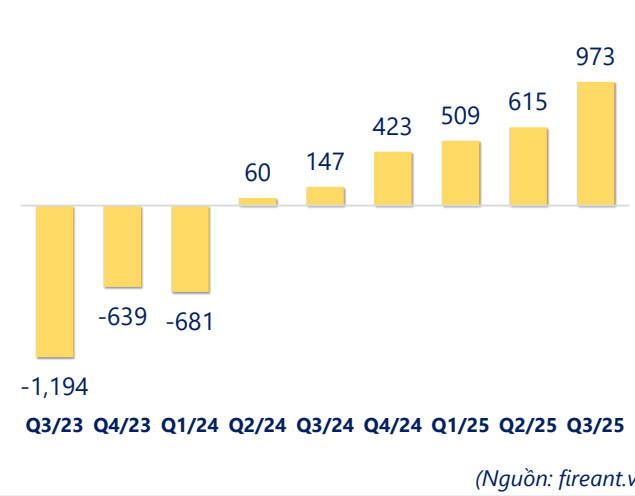
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

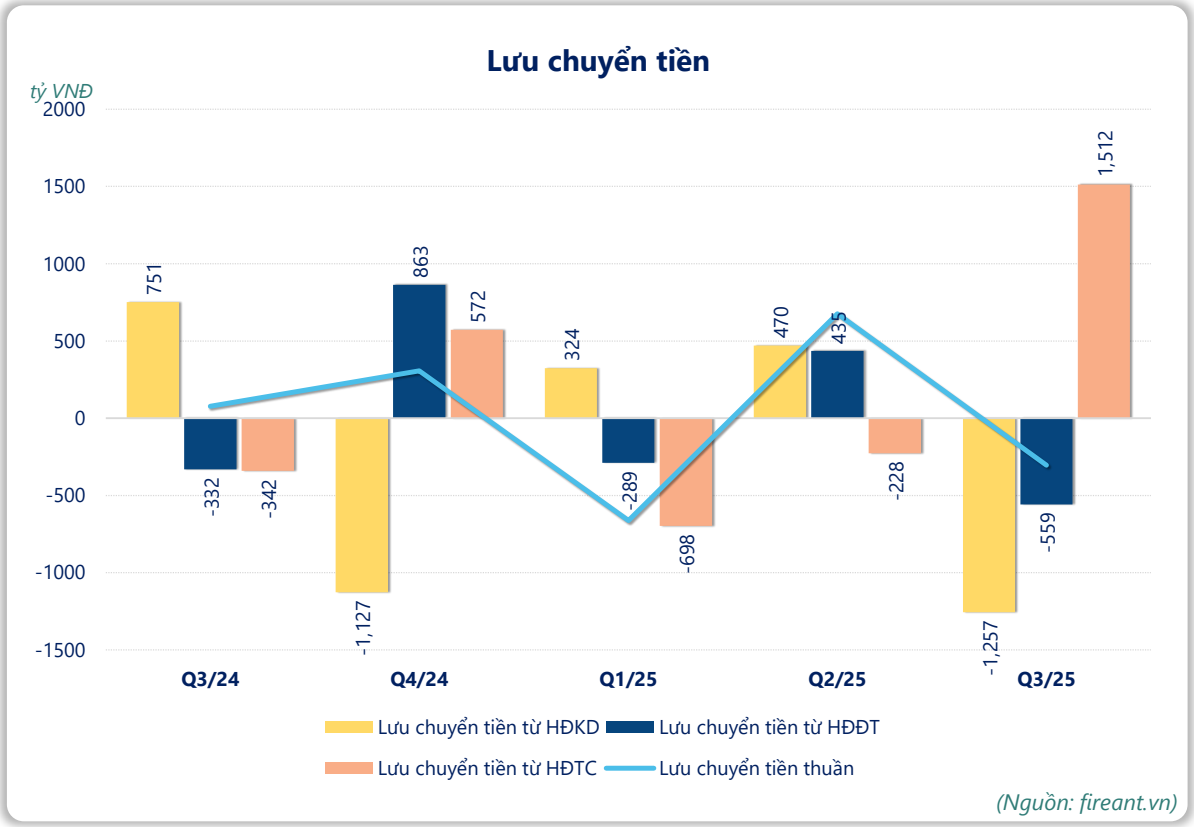


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (UPCOM: TVN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**9,612**	**8,698**	**10.5%**	**31,466**	**26,314**	**19.6%**
Giá vốn hàng bán	9,190	8,560	7.4%	30,123	25,556	17.9%
Lợi nhuận gộp	421	138	205%	1,343	757	77.4%
Doanh thu HĐTC	124	49.1	152%	453	214	111%
Chi phí TC	115	93.1	23.9%	302	268	12.5%
Chi phí lãi vay	86.6	77.3	12.0%	245	224	9.4%
LN trong công ty LKLD	**66.0**	**4.85**	**1260%**	**36.0**	**67.9**	**-47.0%**
Chi phí bán hàng	129	60.7	112%	378	206	83.5%
Chi phí QLDN	**225**	**163**	**37.9%**	**646**	**510**	**26.5%**
LN thuần từ HĐKD	142	-125	214%	507	54.9	822%
Lợi nhuận khác	**20.2**	**8.94**	**126%**	**72.3**	**85.5**	**-15.4%**
LN trước thuế	163	-116	240%	579	140	312%
Lợi nhuận sau thuế	**152**	**-124**	**223%**	**526**	**115**	**356%**
LNST của CĐ cty mẹ	**147**	**-95.6**	**254%**	**503**	**130**	**287%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)